

Bản án số: **58/2018/HSST.**  
Ngày 18/10/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Biên**

*Các Hôi thâm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Đức Lâm**
2. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Thúy Thành** - Thư ký  
Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 27/8/2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 04/10/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974 tại Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT: xã G, huyện Gia V, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm Vườn; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Cao L (chết) và bà Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Ka L, sinh năm 1977 tại thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 21/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. *Có mặt.*

Người bị hại: Anh **Ngô Đức H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: xã P, huyện L T, tỉnh Q B. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/3/2019, Nguyễn Văn C đi ngang qua nhà bà Ka C ở thôn 3, xã L, huyện B thì vào xin nước uống. Tại đây, C nhìn thấy 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus 16G của anh Ngô Đức H (là người thuê nhà bà Ka C) đang để trên bàn trong phòng khách nên nảy sinh ý định trộm cắp, C lén lút cầm điện thoại bỏ vào túi áo của mình rồi đi ra ngoài đường. Lúc này, anh Ngô Đức H không thấy điện thoại của mình ở đâu nên dùng điện thoại của anh Trần Quốc H (là người làm cùng với H) gọi vào điện thoại anh H thì C nhấn nút cho điện thoại im lặng. Do nghi ngờ C lấy điện thoại nên anh Hải và anh H đuổi theo khoảng 100m thì bắt kịp C, lục soát người của C phát hiện điện thoại của anh H trong áo của C và báo lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-BL ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS 16G cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Đức H; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn mặt giả đá màu đỏ cho Nguyễn Văn C, 01 giấy đăng kí xe 49M8-0853 đứng tên Trần Văn Q cho bà Ka L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại MOBILSTAR màu trắng bạc, màn hình bị nứt vỡ, không còn hoạt động được, 20 dụng cụ bẫy bằng dây kim loại màu xám của Nguyễn Văn C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C để trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi của mình, con bị cáo

còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn có điện thoại để dùng cho bản thân nên vào khoảng 11 ngày 05/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn C đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại IPHONE 6 PLUS 16G của anh Ngô Đức H. Theo Kết luận định giá số 19/KLDG ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus 16G đã qua sử dụng do bị cáo C trộm cắp có giá trị là 4.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng số 55/CT-VKS-BL ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Trong quá trình điều tra, bị cáo được áp dụng biện

pháp bảo lĩnh nhưng do vi phạm nghĩa vụ nên bị thay thế biện pháp ngăn chặn, bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2019. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc trường hợp khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại MOBILSTAR màu trắng bạc, màn hình bị nứt vỡ, không còn hoạt động được, 20 dụng cụ bẫy bằng dây kim loại màu xám của Nguyễn Văn C; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C đây là tài sản cá nhân và giấy tờ nhân thân không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại IPHONE 6 PLUS 16G cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngô Đức H; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, có gắn mặt giả đá màu đỏ cho Nguyễn Văn C, 01 giấy đăng kí xe 49M8-0853 đứng tên Trần Văn Q cho bà Ka L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/5/2019).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 45, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại MOBILSTAR màu trắng bạc, màn hình bị nứt vỡ, không còn hoạt động được, 20 dụng cụ bẫy bằng dây kim loại màu xám; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện B
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Biên**